TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 177/2017/HSPT Ngày 31 - 7 - 2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Thành Dương;

Bà Phạm Thị Xuân Đào.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Văn Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 132/2017/HSPT ngày 07 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Văn L;

Do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Hoàng Thị V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2017/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

1. Bị cáo bị kháng cáo: Huỳnh Văn L, sinh năm 1992 tại tỉnh Sóc Trăng; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp 1, xã S, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1968 và bà Tăng Thị N, sinh năm 1970; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25 tháng 11 năm 2016 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

Người bị hại: Ông Nguyễn H, sinh năm 1970 (đã chết);

Địa chỉ: Ấp 1, xã S, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1970 (vợ ông Nguyễn H); có mặt tại phiên tòa;

2. Anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1998 (con ông Nguyễn H); có mặt tại phiên tòa;

3. Bà Trần Thị T, sinh năm 1942 (mẹ ông Nguyễn H); có mặt tại phiên tòa;

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã S, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Long Thành thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lúc 15 giờ ngày 24 tháng 11 năm 2016, tại nhà của bà Nguyễn Thị H ở Ấp 1, xã S, huyện L, Huỳnh Văn L và ông Nguyễn H cùng đánh bi da và uống bia. Đến 19 giờ cùng ngày, Huỳnh Văn L và ông Nguyễn H phát sinh mâu thuẫn trong việc đánh bi da nhưng được các anh Lã Thanh P, Hà Thành T, Lê Đức T và bà Nguyễn Thị H can ngăn; đồng thời, bà Nguyễn Thị H không cho đánh bi da nữa nên ông Nguyễn H đẩy xe mô tô ra đường để về nhà. Khi ông Nguyễn H ra tới lề đường (hướng đối diện với nhà bà Nguyễn Thị H) thì ông Nguyễn H dựng xe mô tô và đứng quay người về hướng Huỳnh Văn L chửi và nói:*"Mày không dám đánh tao đâu"*; Huỳnh Văn L nghe vậy nên chạy đến chỗ ông Nguyễn H, đứng đối diện dùng tay phải đấm 01 cái vào vai trái làm ông Nguyễn H té ngã ngửa xuống đường; cùng lúc này anh Hà Thành T biết việc nên chạy đến đỡ và bế ông Nguyễn H vào nằm ở hiên nhà bà Nguyễn Thị H rồi báo cho Nguyễn Thành H (con ông Nguyễn H) và Trần Ngọc H (cháu ông Nguyễn H) đến chở ông Nguyễn H về nhà. Do ông Nguyễn H không tự đi lại được nên anh Trần Ngọc H bế ông Nguyễn H ra xe mô tô cùng anh Nguyễn Thành H chở ông Nguyễn H về nhà ông Nguyễn H1 (em ruột ông Nguyễn H) cho ông Nguyễn H nằm nghỉ. Đến sáng ngày 25/11/2016, ông Nguyễn H1 phát hiện ông Nguyễn H chết nên báo Công an xã S lập hồ sơ ban đầu, chuyển Công an huyện Long Thành xử lý theo thẩm quyền. Cùng ngày, Huỳnh Văn L đến Công an xã S đầu thú, khai nhận việc đã đánh làm ông Nguyễn H té ngã xuống đường như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 649/PC54-KLGĐPY ngày 13/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn H như sau:

- Dấu hiệu chính: Vết xây xát da không hình vùng đỉnh - chẩm; nứt xương chẩm, nứt đường liên khớp đỉnh, nứt xương đỉnh trái; máu tụ dưới màng não cứng hai bán cầu, dập não thùy trán hai bên và thùy thái dương bên trái.

- Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não nặng, nứt xương - nứt khớp hộp sọ dập - xuất huyết não.

- Cơ chế thương tích vùng đỉnh - chẩm do nạn nhân bị ngã ngửa vùng đỉnh - chẩm đập vào vật tày có thiết diện rộng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về hóa học số: HS 1626/ĐC.2016 ngày 01/12/2016 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đã giám định mẫu máu của ông Nguyễn H và kết luận: Nồng độ ethanol trong máu: 48,75mg/100ml. Nồng độ methanol trong máu: 47,60ml/100ml.

Tại bản Cáo trạng số: 25/VKS-HS ngày 06/3/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn L về tội: "Cố ý gây thương tích" theo Khoản 3, Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2017/HSST ngày 28/4/2017 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 12/TB-TA ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn L phạm tội: "Cố ý gây thương tích". Áp dụng Khoản 3, Điều 104; Điểm b và p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 25/11/2016. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 và 591 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; buộc bị cáo Huỳnh Văn L phải có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền là 117.600.000 đồng và cấp dưỡng cho bà Hoàng Thị V nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành P, sinh ngày 11/11/2002 với số tiền là 1.210.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng từ ngày 25/11/2016 và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Bản án còn tuyên về án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/5/2017, người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Hoàng Thị V kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Văn L; đồng thời, yêu cầu bị cáo L phải bồi thường theo quyết định của

bản án sơ thẩm trong thời hạn 03 tháng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà V vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người đại diện hợp pháp cho người bị hại.

XÉT THẤY:

- Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo L đã dùng tay tấn công người bị hại Nguyễn H; hậu quả làm người bị hại ngã ngửa ra phía sau, chấn thương sọ não nặng, nứt xương, nứt khớp hộp sọ, dập - xuất huyết não dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo L đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Khoản 3, Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo L là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương; do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm tù là nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội nên cần phải tăng mức án. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho người bị hại, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

- Về bồi thường dân sự: Cấp sơ thẩm quyết định số tiền bị cáo L phải bồi thường nhưng không trừ đi số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường trước đó là không đúng. Tuy nhiên, phần này không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Ngoài ra, trách nhiệm thi hành án đã được Tòa án quyết định trong bản án; do đó, việc bà Hoàng Thị V đề nghị bị cáo L phải thanh toán tiền bồi thường trong thời hạn 03 tháng là không có căn cứ xem xét.

- Về áp dụng pháp luật: Cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo L phải chịu trách nhiệm bồi thường dân sự và trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường nhưng không áp dụng điều luật tương ứng là chưa đầy đủ. Phần trách nhiệm thi

hành án cấp sơ thẩm tuyên không đúng với quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, sửa án sơ thẩm về phần này.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo và người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

- Đối với phần trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Hoàng Thị V. Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt và áp dụng pháp luật.

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt;

Áp dụng Khoản 3, Điều 104; Điểm b và p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 06 (sáu) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 25 tháng 11 năm 2016.

2. Sửa một phần bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật phần trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường và trách nhiệm thi hành án:

Áp dụng các Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa bồi thường các số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo và người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm (kèm theo Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 12/TB-TA ngày 17/5/2017), bao gồm: Phần trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại, cấp dưỡng, án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân huyện Long Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành;
- Trại Tạm giam (B5) – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Nhà Tạm giữ - Công an huyện Long Thành;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại (3);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành